

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DSST
Ngày: 17/10/2019.
V/v: “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, Đ, phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chức vụ: Chủ tịch HĐQTV

Đại diện theo ủy quyền Bà Lê Thị L, sinh năm 1995.

Chức vụ: Nhân viên Văn phòng luật sư V- Đoàn luật sư tỉnh V.

Địa chỉ: Số nhà 35, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh V.
(Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 20, tổ 3, đường nhánh 4, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/6/2016 giữa Công ty T và anh Nguyễn Thế S ký kết Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm đơn đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Số hợp đồng tín dụng 20160618-630029-1856 ngày 18/6/2016). Nội dung hợp đồng: Công ty T cho anh S vay số tiền 22.879.500đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; hình thức vay: vay tín chấp và

không có tài sản bảo đảm, lãi suất thỏa thuận 1,67%/1 tháng, thời hạn vay 12 tháng (18/6/2016 đến 18/6/2017).

Quá trình thực hiện hợp đồng anh S đã trả được 03 lần với tổng số tiền là 6.420.000đồng (trong đó tiền gốc: 5.626.325đồng, lãi 793.675đồng). Kể từ ngày 16/5/2018 anh S không thanh toán trả cho Công ty T bất kỳ một khoản tiền nào nữa mặc dù phía Công ty T đã nhiều lần yêu cầu anh S phải thanh toán.

Nay Công ty T đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Thế S phải trả Công ty T toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng (18/6/2017) là 19.013.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 17.253.174đồng, tiền lãi: 1.759.826 đồng (tính từ ngày anh S vi phạm Hợp đồng 16/5/2017 đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng 18/6/2017)

Phía bị đơn là anh Nguyễn Thế S trình bày: Anh xác nhận ngày 18/6/2016 anh có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Công ty T và nội dung hợp đồng đúng như phía đại diện của Công ty T trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh đã trả được Công ty T 03 lần với tổng số tiền là 6.420.000đồng (trong đó tiền gốc: 5.626.325đồng, lãi 793.675đồng). Sau đó do điều kiện khó khăn nên anh không trả được công ty số tiền còn lại. Nay Công ty T yêu cầu anh phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 18/6/2017) là 19.013.000đồng. Anh đề nghị do hiện nay anh đang khó khăn nên anh đề nghị phía Công ty T cho anh thêm thời gian anh sẽ thu xếp trả Công ty số tiền này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được vì phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.
2. Buộc anh Nguyễn Thế S phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là 19.013.000đồng
3. Về án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 18/6/2016 anh Nguyễn Thế S ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Số hợp đồng tín dụng 20160618-630029-1856 ngày 18/6/2016) với Công ty T. Nội dung hợp đồng: Công ty T cho anh S vay số tiền 22.879.500đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; hình thức vay: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất thỏa thuận 1,67%/1 tháng, thời hạn vay 12 tháng (18/6/2016 đến 18/6/2017).

Quá trình thực hiện hợp đồng anh S chỉ trả được Công ty T 03 lần với tổng số tiền là 6.420.000đồng (trong đó tiền gốc: 5.626.325đồng, lãi 793.675đồng). Kể từ ngày 16/5/2018 anh S không thanh toán trả cho Công ty T bất kỳ một khoản tiền gốc và lãi nào nữa.

HĐXX xét thấy: Khi anh S ký kết hợp đồng vay tiền của Công ty T các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi. Việc anh S không thanh toán trả nợ cho phía Công ty T khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng đã ký kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần được chấp nhận để buộc anh S phải trả Công ty T trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (18/6/2017) là 19.013.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 17.253.174đồng, tiền lãi: 1.759.826 đồng).

[2] Đối với đề nghị của anh S đề nghị Công ty T cho anh trả dần số tiền nợ tuy nhiên phía đại diện của Công ty T có đơn xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên không có cơ sở để xem xét đề nghị của anh S.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh Nguyễn Thế S.

2. Buộc anh Nguyễn Thế S phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là 19.013.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 17.253.174đồng, tiền lãi: 1.759.826 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: anh Nguyễn Thế S phải chịu 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty T số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003123 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

